

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030455	Ngô Huỳnh	Anh	15/08/2009			7.5	8.5				5.3		6.4
2	2454802030456	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/05/2009			4.5	7.0				8.5		7.6
3	2454802030457	Đặng Phước	Bảo	22/09/2009			7.5	8.5				0.0	10.0	9.3
4	2454802030458	Nguyễn Văn	Bi	20/03/2009			6.8	7.0				6.5		6.7
5	2454802030459	Nguyễn Văn	Chi	20/02/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2454802030460	Hà Minh	Duy	11/09/2009			7.8	8.8				9.3		9.0
7	2454802030461	Trần Bảo	Duy	10/08/2009			6.3	7.5				7.0		7.0
8	2454802030462	Hồ Hải	Đăng	03/07/2009			6	7.0				6.3		6.4
9	2454802030463	Nguyễn Nhất	Đô	22/11/2009			7.5	8.0				2.0	8.3	8.1
10	2454802030464	Vũ Phan Minh	Đức	31/03/2009			5.5	6.5				6.8		6.5
11	2454802030465	Lê Thị Ngọc	Huyền	14/10/2008			7.5	8.0				7.8		7.8
12	2454802030466	Phú Văn	Kha	18/03/2009			6.3	7.0				6.3		6.5
13	2454802030467	Lê Bảo	Khang	12/03/2009			6.3	0.0				0.0	0.0	0.8
14	2454802030468	Châu Quang	Kiệt	15/10/2009			5.5	7.0				3.5	9.5	8.3
15	2454802030469	Hoa Thị Hồng	Lan	23/09/2009			7.5	8.0				7.5		7.6
16	2454802030470	Nguyễn Thanh	Luân	08/10/2008			5	6.5				4.0	5.0	5.4
17	2454802030471	Nguyễn Xuân	Nam	04/02/2008			5	5.0				9.3		7.6
18	2454802030472	Nguyễn Đông	Nghi	04/05/2009			7.8	8.0				9.5		8.9
19	2454802030473	Đình Bảo	Nghĩa	12/11/2009			7.8	8.0				7.5		7.7
20	2454802030474	Lê Trọng	Nghĩa	17/10/2009			7	7.5				6.0		6.5
21	2454802030475	Trần Phúc	Nguyên	03/03/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2454802030476	Đỗ Thành	Phát	19/01/2009			6.8	7.5				6.3		6.7
23	2454802030477	Phạm Thế	Phong	27/04/2009			7	8.0				5.0		6.1
24	2454802030478	Võ Hoài	Phong	07/06/2009			6.8	7.5				4.0	7.8	7.6
25	2454802030479	Dương Hoài	Phú	19/07/2009			5.5	6.5				4.3	6.8	6.5
26	2454802030480	Lữ Thiên	Phú	17/07/2009			6.6	7.0				7.8		7.4
27	2454802030481	Nguyễn Thị Kim	Thanh	08/01/2009			7	8.0				8.5		8.2
28	2454802030482	Lê Phước	Thiện	16/04/2008			8	0.0				0.0	0.0	1.1
29	2454802030483	Trần Văn	Thuận	07/06/2009			7	8.0				6.3		6.8
30	2454802030484	Trương Thị Cẩm	Thùy	16/09/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
31	2454802030485	Danh Thị Thu	Thùy	15/01/2009			7	8.5				6.3		7.0
32	2454802030486	Võ Thị Kim	Tiền	02/09/2009			7.8	8.0				7.0		7.4
33	2454802030487	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	27/10/2009			6.3	7.5				6.5		6.7
34	2454802030488	Nguyễn Công	Trí	17/02/2009			5	6.0				3.5	5.3	5.4
35	2454802030489	Trần Thùy	Trình	27/03/2009			7.5	8.5				6.8		7.3
36	2454802030490	Đỗ Hồng	Trúc	14/03/2009			7	8.0				5.3		6.2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
37	2454802030491	Thái Phú	Vinh	07/07/2009				6.8	7.5					3.5	7.5	7.4
38	2454802030492	Huỳnh Thị Tường	Vy	18/04/2009				7.5	8.0					6.8		7.2

Châu Đốc, ngày 19 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm